TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LỮ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/ 2023
"*Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Mạnh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Kế và ông Đào Văn Ngà
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên*"vắng mặt"*

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1992*;* Nơi đăng ký HKTT: Thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Ấp PT1, xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng *"vắng mặt"*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 01/5/2013*;* Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Gia M: Anh Nguyễn Văn Ch là bố đẻ *"vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn là anh Nguyễn Văn Ch trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Huỳnh N đăng ký kết hôn với nhau tại xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 31/12/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng làm ăn trong Nam và đi các nơi theo công trình từ tỉnh này qua tỉnh khác. Đến năm 2013, khi chị N sắp sinh con thì vợ chồng chuyển về thôn TD, xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên sinh sống cùng với bố mẹ anh. Cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc bình thường cho đến ngày 09/2/2017 thì chị N xin phép gia đình về quê thăm bố đẻ ốm. Tuy nhiên, kể từ đó chị N không quay về sống cùng với bố con anh nữa mặc dù anh đã nhiều lần vào tìm gặp. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo nhưng chị N nói không còn

tình cảm với anh, đồng thời anh cũng biết việc chị N có tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm tới ai. Chị N không gọi điện về thăm con, không liên lạc gì với gia đình. Anh có gọi điện thì chị N không nghe điện thoại và ở địa chỉ cụ thể nào chị N cũng không cho anh biết. Anh cũng đã nhiều lần nói chuyện với bố mẹ chị N về việc vợ chồng không ở được cùng nhau thì ly hôn nhưng chị N gây khó khăn không cung cấp thông tin, địa chỉ nơi ở. Anh cũng đã nhờ người thân, bạn bè cũng như đăng tin tìm kiếm chị N nhiều nơi nhưng không được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị N không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng trong nhiều năm, vợ chồng không mang lại hạnh phúc, tương lai cho nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Nguyễn Gia M, sinh ngày 01/5/2013. Ly hôn anh xin được nuôi cháu M và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N thống nhất với nguyên đơn về thời điểm đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn của vợ chồng phát sinh từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên chị đã về nhà bố mẹ ruột ở ấp PT1, xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng ở. Vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Trước yêu cầu của anh Ch chị đồng ý ly hôn, đồng ý để anh Ch nuôi cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 01/5/2013 chị không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, công sức, nợ: Không có, không đề nghị giải quyết và có đơn đề nghị vắng mặt tại mọi giai đoạn tố tụng.

Tại phiên toà: Anh Ch, chị N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên, bị đơn theo quy định của pháp luật. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi, đảm bảo đúng quy định. Những người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 57; 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Huỳnh N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 01/5/2013 cho anh Nguyễn

Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Ch nhưng được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Không có. Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Ch phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Ch khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Huỳnh N, cả hai anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại xã HT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Chị N không cắt khẩu tại địa phương nhưng đã đăng ký thường trú tại xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng, không thông báo cho anh Ch biết. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Nguyên, bị đơn đều đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vắng các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị N đăng ký kết hôn tại UBND xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 31/12/2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 99; quyển số 02 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn mặc dù đã được gia đình đôi bên khuyên bảo. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng vào năm 2017 khi chị N không còn chung sống với chồng con, vợ chồng sống ly thân không còn sự quan tâm tới nhau, đời sống kinh tế hoàn toàn độc lập và cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau nhất trí thuận tình ly hôn. Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Ch và chị Nguyễn Thị Huỳnh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc anh Ch xin ly hôn chị N.

[3]. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Gia M, sinh ngày 01/5/2013. Từ nhỏ đến nay cháu đều ở cùng với bố, anh Ch có nguyện vọng được quyền tiếp tục nuôi con và chị N đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của các bên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu M nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Gia M cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Các bên đều không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia M, sinh ngày 01/5/2013 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với anh Ch nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ nần, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004636 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh Ch đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKS huyện Tiên Lữ
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- UBND xã SP, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng (Đăng ký kết hôn số 99 ngày 31/12/2009)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang